

Bản án số: 328/2021/DS-ST

Ngày: 10/5/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1075/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/QĐST-DS ngày 19/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Minh T và ông Nguyễn Văn C là đại diện theo Giấy ủy quyền số 2539/2020/GUQ – TGDD12 ngày 25/5/2020.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hoàng Hải L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Đường Y, Phường Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2020, các lời khai và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng X có ông Võ Minh T và ông Nguyễn Văn C là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Ngày 20/5/2016 giữa ông Hoàng Hải L và Ngân hàng X (sau đây viết tắt là Ngân hàng X) có giao kết hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV theo đó Ngân hàng X đồng ý cho ông L vay số tiền 180.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Mua sắm đồ gia dụng, thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất trong suốt quá trình vay vốn là 19%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Phương thức trả nợ: trả gốc và lãi hàng tháng.

Trong ngày 20/5/2016 Ngân hàng X đã giải ngân cho ông Hoàng Hải L số tiền là 180.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 2005/2016/CVCN.

Theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ thì ông Hoàng Hải L phải trả cho Ngân hàng X mỗi kỳ là 4.669.299 đồng và trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã thanh toán cho Ngân hàng X được 16 kỳ với tổng số tiền là 70.610.572 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 29.730.577 đồng và tiền lãi là 40.879.995 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Hải L luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ đã ký kết, mặc dù đã được Ngân hàng thường xuyên nhắc nợ và ông Hoàng Hải L đã cam kết thanh toán nợ nhiều lần nhưng không thực hiện. Do đó vào ngày 20/02/2018 Ngân hàng X đã chuyển toàn bộ khoản vay của ông L sang nợ quá hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của hợp đồng.

Tạm tính đến hết ngày 18/05/2020, ông Hoàng Hải L còn nợ Ngân hàng X với tổng số tiền là: 239.891.302 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi một ngàn ba trăm lẻ hai đồng*), trong đó:

- Nợ gốc : 150.269.423 đồng
- Lãi trong hạn : 80.035.580 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 9.586.299 đồng

Do ông Hoàng Hải L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 3 buộc ông Hoàng Hải L phải thanh toán cho Ngân hàng X toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 cùng khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng X, tạm tính đến ngày 18/05/2020 ông Hoàng Hải L còn nợ Ngân hàng X với tổng số tiền là 239.891.302 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi một ngàn ba trăm lẻ hai đồng*). Trong đó, nợ gốc: 150.269.423 đồng; nợ lãi trong hạn: 80.035.580 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.586.299 đồng.

Ngoài ra kể từ ngày 19/05/2020, ông Hoàng Hải L còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 và Khế ước nhận nợ số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn ông Hoàng Hải L đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của

pháp luật, nhưng ông L vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông L.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng X có ông Võ Minh T và ông Nguyễn Văn C là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản tự khai ngày 10/5/2021 ông Thuần và ông Chung xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau: Do ông Hoàng Hải L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng X yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Hải L phải trả cho Ngân hàng X số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2021 là 270.615.610 đồng, trong đó nợ gốc: 150.269.423 đồng, nợ lãi trong hạn 104.066.166 đồng, nợ lãi quá hạn : 16.280.021 đồng. Ngoài ra ông L vẫn phải còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền vay với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 và Khế ước nhận nợ số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Hoàng Hải L không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay.

- Bị đơn ông Hoàng Hải L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Nguyên đơn Ngân hàng X khởi kiện bị đơn ông Hoàng Hải L phải có trách nhiệm thanh toán số nợ là 270.615.610 đồng, trong đó nợ gốc: 150.269.423 đồng, nợ lãi trong hạn 104.066.166 đồng, nợ lãi quá hạn: 16.280.021 đồng, nên đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bị đơn ông Hoàng Hải L có hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh do đó theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng X có ông Võ Minh T và ông Nguyễn Văn C là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt ông Chung và ông Thuận.

[2.2]. Bị đơn ông Hoàng Hải L đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Hải L.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn

Nguyên đơn Ngân hàng X yêu cầu buộc bị đơn ông Hoàng Hải L phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 10/5/2021 là 270.615.610 đồng, trong đó nợ gốc: 150.269.423 đồng, nợ lãi trong hạn 104.066.166 đồng, nợ lãi quá hạn: 16.280.021 đồng. Ngoài ra ông L vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền vay với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 và Khế ước nhận nợ số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 có chữ ký xác nhận của bên cho vay là Ngân hàng X và bên vay là ông Hoàng Hải L và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định ông Hoàng Hải L vay Ngân hàng X số tiền 180.000.000 đồng, Mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 20/5/2016 đến ngày 20/5/2021; Lãi suất vay là 19%/năm.

Căn cứ Khế ước nhận nợ số 2005/2016/CVCN ngày 20/5/2016 thể hiện Ngân hàng X đã giải ngân số tiền vay 180.000.000 đồng cho ông Hoàng Hải L.

Căn cứ lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã thanh toán cho Ngân hàng X được 16 kỳ với số tiền là 70.610.572 đồng (trong đó tiền gốc là 29.730.577 đồng và tiền lãi là 40.879.995 đồng). Kể từ ngày 30/01/2018 đến nay ông L không trả nợ cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...*”

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 12 của Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 quy định về nghĩa vụ của bên B quy định “...

Trả đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi, phí, các khoản phạt và các khoản phải trả khác phát sinh liên quan đến Hợp đồng này.”

Căn cứ Điều 8 của Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 quy định “*Bên A chuyển nợ quá hạn đối với khoản nợ gốc, lãi, phí và nợ khác mà bên B không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng... ”*

Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”.*

Xét Bị đơn – ông Hoàng Hải L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016. Do đó việc Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 150.269.423 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 10/5/2021) là 130.346.187 đồng, trong đó: tiền lãi trong hạn: 104.066.166 đồng; tiền lãi quá hạn: 16.280.021 đồng và buộc ông L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự: “... 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.*

Căn cứ khoản 3 Điều 2 Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 quy định: “*Lãi suất quá hạn (=) 150% lãi suất trong hạn”.*

Căn cứ Khoản 1 Điều 8 quy định “*Các khoản nợ gốc, lãi, phí và nợ khác được chuyển sang nợ quá hạn vào ngày liền sau ngày phát sinh một hoặc số sự kiện sau :*

- Bên B không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi, phí theo đúng thời hạn đã thỏa thuận”.

Căn cứ khoản 3 và 4 Điều 2 Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 quy định lãi suất lãi nợ quá hạn: “*bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn và phương thức tính lãi: tiền lãi được tính trên cơ sở dư nợ nợ gốc giảm dần và số ngày vay thực tế, trên cơ sở một năm có 360 ngày, một tháng có 30 ngày”.*

Căn cứ Khế ước nhận nợ số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016, bảng kê tính lãi, khách hàng: Hoàng Hải L thì ông L còn nợ Ngân hàng X thì số tiền lãi

(tạm tính đến ngày 10/5/2021) là: 130.346.187 đồng, trong đó: tiền lãi trong hạn: 104.066.166 đồng; tiền lãi quá hạn: 16.280.021 đồng.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn ông Hoàng Hải L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông L sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/2/2018 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng X về việc buộc bị đơn ông Hoàng Hải L phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 10/5/2021): 130.346.187 đồng, trong đó: tiền lãi trong hạn: 104.066.166 đồng; tiền lãi quá hạn: 16.280.021 đồng và buộc ông L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 2005/2016/HĐCV ngày 20/05/2016 từ ngày 20/2/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng X được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Hải L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.814.164 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466: Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng X.

1.1 Buộc ông Hoàng Hải L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền: 270.615.610 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười lăm nghìn sáu trăm mười đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 150.269.423 đồng,

- Lãi trong hạn: 104.066.166 đồng;

- Lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 10/5/2021): 16.280.021 đồng.

Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Hải L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.530.781 đồng (*Mười ba triệu tám trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền án phí đã tạm nộp là 5.997.283 đồng (*Năm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi ba đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0007586 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Phan Thị Hoa